

LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

QUYỂN 33

Địa Thứ 13: Địa Thanh Văn
Phần 13: Xứ Du Già Thứ 4: Đoạn 1

Lại nữa, ở đây kê nêu rõ:

*Bảy tác ý là dục
Cùng các định, biện rộng
Hai định năm thân thông
Sinh các tướng sai biệt.
Quan sát nơi các tế
Như thật ma thông đạt
Phân biệt rộng nơi tu
Sau đấy là rốt ráo.*

Đã đạt được tác ý nơi các sư Du già. Đã nhập phần ít nơi sự vui thích đoạn trừ như thế. Từ đây về sau chỉ có hai cõi, nẻo, lại không có gì khác. Những gì là hai? Đó là:

1. Thế gian.
2. Xuất thế gian.

Hành giả mới tu tập nơi các sư Du già, do tác ý ấy, hoặc nghĩ ta sẽ đi đến cõi thế gian, hoặc nghĩ ta sẽ đi đến cõi xuất thế gian. Lại tu tập nhiều tác ý như vậy. Như đối với điều ấy, tu tập nhiều hết sức, như thế như thế, mọi khinh an hiện có nơi tâm một cảnh tánh, trải qua vô số ngày đêm cùng với phân vị chuyển, lại tăng rộng lớn. Nếu tác ý này kiên cố, mạnh mẽ, nối tiếp mà chuyển, phát khởi thẳng giả về đối tượng duyên thanh tịnh, nên đối với các phẩm Xa-ma-tha và phẩm Tỳ-bát-xá-na, khéo giữ lấy tướng của chúng. Hành giả bấy giờ, hoặc vui thích đi tới đạo thế gian, phát khởi gia hạnh. Hoặc vui thích đi đến đạo xuất thế gian, phát khởi gia hạnh.

Hỏi: Ở đây có bao nhiêu thứ Bồ-đặc-già-la, tức ở nơi hiện pháp vui thích đi đến đạo thế gian, phát khởi gia hạnh, không phải là đạo xuất thế gian?

- Đáp: Lược có bốn thứ Bồ-đặc-già-la. Những gì là bốn? Đó là:

1. Hết thấy ngoại đạo.
2. Ở trong chánh pháp nhưng căn tánh yếu kém, trước tu hành chỉ.
3. Căn tánh tuy là lợi, nhưng thiện căn chưa thành thực.
4. Tất cả Bồ tát, vui thích với việc chứng đắc Đại Bồ đề ở đời vị lai, chẳng phải là nơi hiện pháp.

Bốn thứ Bồ-đặc-già-la như vậy, ở trong hiện pháp, vui thích đi đến đạo thế gian, phát khởi gia hạnh.

Người phát khởi gia hạnh, vui thích đi đến đạo thế gian này lại có hai loại:

1. Hoàn toàn bị trói buộc. Nghĩa là các phàm phu.
2. Hoàn toàn không bị trói buộc, đó là các bậc Hữu học.

Trong đây lại như thế nào? Nghĩa là, trước tiên, ở nơi Dục giới quán về tánh thô. Đối với Tinh lự thứ nhất, hoặc định, hoặc sinh quán về tánh tinh, phát khởi gia hạnh, lià dục của Dục giới. Như vậy cho đến phát khởi gia hạnh, lià dục của xứ Vô sở hữu, nên biết cũng thế.

Lại, dựa vào các Tinh lự, có thể dẫn phát định vô tướng cùng năm thân thông.

Lại, tức dựa vào đấy, hoặc sinh hoặc tướng đều nên nói rộng.

Vì lià dục nơi Dục giới, siêng tu hành quán nơi các sư Du già, do bảy tác ý mới có thể lià được dục của Dục giới.

Những gì gọi là bảy thứ tác ý? Đó là:

1. Tác ý liễu tướng.
2. Tác ý thắng giải.
3. Tác ý xa lià.
4. Tác ý gồm thấu lạc.
5. Tác ý quan sát.
6. Tác ý gia hạnh cứu cánh.
7. Tác ý về quả của gia hạnh cứu cánh.

Thế nào gọi là tác ý liễu tướng? Nghĩa là, nếu tác ý tức có thể nhận biết rõ đúng về tướng thô của cõi Dục và tướng tinh của Tinh lự thứ nhất.

Sao gọi là nhận biết rõ về tướng thô của cõi Dục? Đó là tâm tư đúng đắn về sáu sự của cõi Dục. Đó là:

1. Nghĩa.
2. Sự.
3. Tướng.
4. Phẩm.
5. Thời.
6. Lý.

Thế nào là tâm tư về nghĩa thô của các dục? Đó là tâm tư đúng về các dục như vậy là có nhiều lỗi lầm tai hại có nhiều tổn não, có nhiều bệnh tật, có nhiều tai họa. Ở trong các nghĩa nhiều lỗi lầm, nói rộng cho đến nghĩa nhiều tai họa. Đó gọi là nghĩa thô.

Thế nào là tâm tư về sự thô của các dục? Đó là tâm tư đúng ở trong các dục có tham dục bên trong, ở trong các dục có tham dục bên ngoài.

Thế nào là tâm tư về tự tướng của các dục? Đó là tâm tư đúng: Đây là dục của phiền não, đây là dục của sự. Đây là có ba thứ:

- Xứ thuận lạc thọ.
- Xứ thuận khổ thọ.
- Xứ thuận không khổ không lạc thọ.

Xứ thuận lạc thọ: Là xứ dựa của tham dục. Là xứ dựa của tâm tưởng điên đảo.

Xứ thuận khổ thọ: Là xứ dựa của sân giận, là xứ dựa của phần hận.

Xứ thuận không khổ không lạc thọ: Là xứ dựa của ngu si, là xứ dựa của phú (che giấu), não, cuống (đối trá), siểm (dua nịnh), không hổ không thẹn, là xứ dựa của kiến điên đảo.

Thế nào là tâm tư về tự tướng của các dục? Tức tâm tư đúng về các dục cực ác như thế, về chỗ theo đuổi của các thọ, về chỗ theo đuổi của các phiền não cực ác, đó gọi là tâm tư về tự tướng của các dục.

Thế nào là tâm tư về cộng tướng của các dục? Đó là tâm tư đúng về tất cả dục ấy là chỗ theo đuổi, là chỗ trói buộc của sinh khổ, lão khổ, nói rộng cho đến cầu không được là khổ. Những kẻ thọ dục, ở nơi dục tràn trề, bức bách mà chuyển. Cũng chưa giải thoát các pháp như sinh v.v..., tuy các dục kia có sự viên mãn thắng diệu, nhưng chỉ tạm thời có. Đó gọi là tâm tư về cộng tướng của các dục.

Thế nào là tâm tư về phẩm thô của các dục? Đó là tâm tư đúng về các dục như vậy đều thuộc về phẩm đen, cũng như xương khô nát vụn, như máu thịt ngưng đọng, như ngọn lửa của đước cỏ, như một phần lửa than, như rắn độc lớn, như việc thấy trong mộng, như mượn nhờ để

có các vật dụng trang sức, như quả nơi đầu cành cây. Các loài hữu tình tìm cầu các dục, ở trong các dục nhận chịu mọi khổ tạo ra do sự truy cầu, nhận chịu mọi khổ do sự phòng giữ tạo ra, nhận chịu mọi khổ do sự thân yêu bị hoại mất, nhận chịu mọi khổ do không biết chán đủ tạo ra, nhận chịu mọi khổ do không tự tại tạo ra, nhận chịu các khổ do hành ác tạo nên. Như vậy, tất cả như trước đã nói, nên biết. Như Đức Thế Tôn dạy: Hành gần các dục có năm thứ lỗi lầm tai hại. Đó là các dục kia rất ít vị tươi vui, nhiều các thứ khổ não, nhiều lỗi lầm tai hại. Lại, các dục kia khi tiếp cận có thể khiến không biết chán, có thể khiến không biết đủ, có thể khiến không biết thỏa mãn. Lại, các dục kia luôn bị chư Phật cùng đệ tử Phật, các bậc hiền thiện chánh hạnh, chánh chí, thiện sĩ, dùng vô lượng môn để chê trách. Lại, các dục kia, vào lúc tiếp cận, có thể khiến cho các kiết tích tập, tăng trưởng. Lại, các dục kia, khi tiếp cận, ta nói không nghiệp ác, bất thiện nào mà không làm.

Các dục như thế khiến không chán đủ, nhiều chỗ cùng có, là hành phi pháp, là nhân của hành ác, làm tăng trưởng ái dục. Kẻ trí nên xa lìa, mau chóng hướng tới việc trừ diệt. Nương nhờ các duyên, là các thứ phóng dật, là đất của sự nguy vong, là pháp vô thường hư giả, sai trái. Cũng như huyễn hóa đối gạt kẻ ngu. Hoặc dục của hiện pháp, hoặc dục của hậu pháp, hoặc dục của cõi trời, hoặc dục trong cõi người, tất cả đều là chỗ hành, chỗ trụ của ma.

Nơi xứ sở ấy, có thể sinh ra vô lượng pháp ác bất thiện dựa vào ý sinh khởi. Đó là tham, sân, cùng phần nộ, tranh chấp v.v... Đối với Thánh đệ tử lúc đang tu học, có thể bị chướng ngại. Do các nhân duyên sai biệt như vậy, nên các dục như thế phần nhiều là thuộc về phẩm đen. Đó gọi là tâm tư về phẩm thô của các dục.

Thế nào là tâm tư về thời thô của các dục? Đó là tâm tư đúng về các dục như vậy trong ba đời quá khứ hiện tại vị lai. Nơi thời thường thường, nơi thời hằng hữu có nhiều lỗi lầm tai hại, có nhiều tổn não, có nhiều các bệnh tật, có nhiều tai họa. Đó gọi là tâm tư về thời thô của các dục.

Thế nào là tâm tư về lý thô của các dục? Đó là tâm tư đúng về các dục như vậy, là do tư lương lớn, do truy tìm lớn, do lao nhọc lớn, cùng do vô số vô lượng nghiệp xứ công xảo, mới có thể chiêu tập, sinh khởi, tăng trưởng. Lại, các dục kia, tuy khéo sinh khởi, tuy khéo tăng trưởng, tất cả phần nhiều là sự thân nhận từ bên ngoài. Nghĩa là cha mẹ, vợ con, nô tỳ, tôi tớ, bạn thân, quyến thuộc. Hoặc là đối trị về tự nội có sắc thô trọng nơi bốn đại. Cháo cơm nuôi lớn luôn cần che chở, tắm rửa,

lau chùi. Đoạn trừ mọi sự ly tán, tiêu diệt pháp thân, theo chỗ sinh khởi vô số khổ não. Ăn uống có thể đối trị các khổ về đói khát. Y phục có thể đối trị các khổ về lạnh nóng cùng có thể che chắn nơi chốn đáng xấu hổ. Các vật dụng để nằm có thể đối trị các khổ về mệt nhọc, ngủ nghỉ, cùng có thể đối trị các khổ về hành, trụ. Thuốc men duyên bệnh có thể đối trị về bệnh khổ. Do vậy, các dục chỉ có thể đối trị theo chỗ sinh khởi vô số khổ não, không nên nhiễm đắm mà thọ dụng, chỉ nên chánh niệm: Ví như người bị bệnh nặng bức bách, vì trừ dứt bệnh nên uống các thứ ế tạp.

Lại, các dục kia có Chí giáo lượng, chứng thực là có tướng thô.

Lại, các dục kia, như vậy như vậy hiện có tướng thô, ta cũng đối với bên trong hiện trí kiến chuyển.

Lại, các dục kia có Tỷ độ lượng biết có tướng thô. Lại, các dục kia từ vô thủy đến nay, bản tánh là thô ế tạo thành, pháp tánh khó bàn, pháp tánh không nên nghĩ bàn, không nên phân biệt. Đó gọi là tâm tư về lý thô của các dục.

Như vậy gọi là do sáu thứ sự, nhận biết rõ về tướng thô của các dục nơi Dục giới.

Lại có thể nhận biết rõ về tướng tĩnh hiện có trong Tĩnh lự thứ nhất. Đó là tất cả tánh thô trong cõi Dục, nơi Tĩnh lự thứ nhất đều không hiện có. Do lìa các tánh thô của Dục giới, nên trong Tĩnh lự thứ nhất nói có tánh tĩnh. Đó gọi là nhận biết rõ về tướng tĩnh hiện có trong Tĩnh lự thứ nhất. Tức do tác ý về địa định như vậy, nên ở trong Dục giới biết rõ về tướng thô, đối với Tĩnh lự thứ nhất biết rõ về tướng tĩnh. Vì thế gọi là tác ý biết rõ về tướng (liễu tướng). Tức tác ý này nên nói vẫn còn là nghe, xét gián tạp.

Hành giả đã tâm tư như lý như vậy, nên nhận biết rõ các dục là tướng thô, nhận biết Tĩnh lự thứ nhất là tướng tĩnh. Từ đấy về sau, vượt quá nghe xét, chỉ dùng tu hành, đối với tướng của đối tượng duyên phát khởi thắng giải, tu hai pháp Chỉ, Quán. Đã tu tập rồi, như chỗ tâm tư, tướng thô, tướng tĩnh luôn khởi thắng giải. Như vậy gọi là tác ý thắng giải.

Tức thắng giải này khéo tu tập, khéo tu tập nhiều, làm nhân duyên, nên đầu tiên sinh khởi việc đoạn trừ nẻo phiền não. Tức chỗ gọi là tác ý xa lìa. Do có thể đầu tiên đoạn trừ nơi cõi Dục, nên trước hết chỗ cần đoạn trừ là các phiền não, cùng có thể dứt trừ hẳn tánh thô trọng của phẩm phiền não kia, nên từ đây trở đi, yêu thích nơi việc đoạn trừ, yêu thích xa lìa, ở trong các sự đoạn trừ, thấy rõ công đức thù thắng, xúc

chứng phần ít, xa lìa hỷ lạc, nơi mọi thời gian tác ý vui thích mà hoan hỷ sâu xa. Nơi mọi thời gian tác ý chán lìa mà nhàm chán sâu xa. Vì nhằm dứt trừ các thứ hôn trầm, thù miên, trạo cử v.v... như thế gọi là tác ý gồm thâm lạc. Hành giả do vui thích đoạn trừ vui thích tu như vậy, nên tu gia hạnh đúng đắn về phẩm thiện một cách tự nhiên, các phiền não thuộc cõi Dục, hoặc hành hoặc trụ đều không còn hiện hành. Liên khởi niệm: Ta nay là có phiền não tham dục, ở trong các dục mà không nhận biết chẳng? Hay là không có chẳng? Vì quan sát kỹ về sự việc như vậy, nên tùy nơi một loại tướng tịnh khả ái để tác ý tư duy, vẫn chưa đoạn trừ vĩnh viễn các tùy miên, nên lúc tư duy về tướng tịnh diệu như vậy tức lại phát khởi tâm thuộc tập cận, tâm hướng tập cận, tâm đang tập cận, không thể trụ nơi xả, không thể chán bỏ, chế phục, trái nghịch.

Hành giả khởi niệm: Ta đối với các dục, tâm vẫn chưa giải thoát, vẫn chưa đạt giải thoát chính đáng. Tâm ta vẫn còn bị các hành chế phục, như nước bị ngăn lại, chưa được sự điều phục của pháp tánh. Ta nay lại nên vì muốn đoạn trừ vĩnh viễn các tùy miên còn lại, nên siêng năng chân chánh, an trụ, vui thích đoạn trừ, vui thích tu tập. Như thế gọi là tác ý quan sát.

Từ đây, lại càng vui thích đoạn trừ vui thích, tu tập gấp bội, tu tập hai pháp Xa ma tha, Tỳ bát xá na, quan sát thận trọng để tu tập đối trị. Thường xuyên quan sát chỗ đã đoạn trừ ở trước. Do nhân duyên này, nên từ nơi tất cả phiền não thuộc Dục giới, tâm được lìa trôi buộc. Ở đây do tạm thời theo phương tiện điều phục đọa trừ, chẳng phải là vĩnh viễn loại bỏ các chủng tử một cách rốt ráo, nên bấy giờ, trước địa Tĩnh lự một, hành đạo gia hạnh rồi, đạt được sự đối trị rốt ráo tất cả phiền não, tác ý đã được sinh khởi. Đó gọi là tác ý gia hạnh cứu cánh.

Từ sự không gián đoạn này, do nhân duyên ấy nên chứng nhập định căn bản nơi Tĩnh lự một, tức định đó cùng hành với tác ý, gọi là tác ý về quả của gia hạnh cứu cánh.

Lại, nơi lúc tác ý xa lìa, tác ý gồm thâm an lạc hiện chuyển, có thể làm cho thân thích thú đạt ly sinh hỷ lạc, vì nơi mọi thời gian chỉ hiện tiền ít ỏi. Lúc tác ý gia hạnh cứu cánh chuyển, tức hỷ lạc chuyển của hành giả lại tăng rộng, nơi mọi thời gian đã hiện tiền sâu đậm. Khi tác ý về quả của gia hạnh cứu cánh chuyển biến, ly sinh hỷ lạc hiện bày khắp phần thân, không nơi chốn nào là không sung mãn, không có khoảng trống nhỏ.

Hành giả bấy giờ xa lìa các dục, xa lìa tất cả pháp ác bất thiện, ly

sinh hỷ lạc có tâm có tứ. Nơi Tĩnh lực thứ nhất, năm chi viên mãn, an trụ đầy đủ, gọi là trụ nơi tu quả đối trị cõi Dục, gọi là tùy chứng được lìa dục của cõi Dục.

Lại, tác ý biết rõ tướng, đối với chỗ nên đoạn trừ có thể nhận biết rõ, đúng, đối với chỗ nên chứng đắc có thể nhận biết rõ, đúng. Vì đoạn trừ nên đoạn trừ, vì chứng đắc nên chứng đắc, tâm sinh nguyện mong tác ý thắng giải, vì đoạn trừ, vì chứng đắc, tức phát khởi gia hạnh chính đáng. Tác ý xa lìa có thể xả bỏ các phiền não phẩm thượng hiện có. Tác ý gồm thâu an lạc có thể xả bỏ các phiền não phẩm trung hiện có. Tác ý quan sát có thể lìa tăng thượng mạn đã có, tâm được an trụ. Tác ý gia hạnh cứu cánh có thể xả bỏ các phiền não phẩm hạ hiện có. Tác ý về quả của gia hạnh cứu cánh có thể lãnh nhận đúng các tác ý kia, để khéo tu tập quả.

Lại, tác ý biết rõ tướng, hoặc tác ý thắng giải, gọi chung là tác ý tùy thuận, cùng hiện hành với đối trị chán hoại.

Hoặc tác ý xa lìa, hoặc tác ý gia hạnh cứu cánh, gọi chung là tác ý đối trị, cùng hiện hành với đối trị đoạn trừ.

Hoặc tác ý gồm thâu an lạc gọi là tác ý đối trị cùng tác ý thuận thanh tịnh. Hoặc tác ý quan sát gọi là tác ý thuận quan sát.

Như vậy, bốn thứ tác ý còn lại, nên biết là gồm vào trong sáu tác ý. Đó là tác ý tùy thuận, tác ý đối trị, tác ý thuận thanh tịnh, tác ý thuận quan sát.

Như nơi định của Tĩnh lực thứ nhất có bảy thứ tác ý, định của Tĩnh lực thứ hai, thứ ba, thứ tư, cùng định của xứ Không vô biên, xứ Thức vô biên, xứ Vô sở hữu, xứ Phi tưởng phi phi tưởng, nên biết đều có bảy thứ tác ý.

Nếu ở nơi địa Tĩnh lực thứ nhất có tâm có tứ, nhận biết rõ về tướng thô, nơi địa Tĩnh lực thứ hai không tâm không tứ, nhận biết rõ về tướng tinh, vì muốn chứng nhập nơi Tĩnh lực thứ hai, nên biết đó gọi là tác ý biết rõ về tướng. Nghĩa là đã chứng nhập nơi định Tĩnh lực thứ nhất, đã đạt được Tĩnh lực thứ nhất, nơi các tâm tứ quán là tánh thô, có thể nhận biết rõ đúng. Hoặc tại địa định, nơi duyên đầu tiên đột nhiên mà khởi, chớ chuyên vào cảnh của hành, ý thô nói là tánh, thì đó gọi là tâm. Tức nơi duyên kia, tùy theo đấy mà khởi, mà hành, từ từ trải qua cảnh của hành, ý tế nói là tánh, đó gọi là tứ.

Lại, nhận biết rõ đúng về tâm tứ như vậy là pháp tánh của tâm, tâm sinh thì sinh, cùng có tương ưng, đồng một duyên chuyển.

Lại, nhận biết rõ đúng về tất cả thuộc về quá khứ hiện tại vị lai

như vậy, là từ nhân mà sinh, từ duyên mà sinh. Hoặc tăng hoặc giảm, an trụ không lâu, tạm thời mà có, đột nhiên hiện tiền, khiến tâm nhiễu loạn, khiến tâm tán động, hành chuyển không tĩnh. Lúc cần đạt địa trên, hoặc trụ nơi sự theo đuổi. Do đó đều thuộc về phẩm đen, theo đuổi các dục. Phần ít thắng lợi của ly sinh hỷ lạc, theo tự tánh của địa hiện có, hay khiến có tướng như thế. Nơi thời gian thường có, nơi thời gian hằng hữu, đối tượng duyên của tâm hành có tầm có tứ, luôn nhiễu loạn mà chuyển, không được tịch tĩnh. Do vô số các hành tướng như vậy, nên nơi các tâm tứ nhận biết rõ về tướng thô.

Lại, nhận biết rõ, đứng về Tĩnh lự thứ hai không tầm không tứ, như vậy tất cả chỗ nói về tướng thô đều không thật có. Vì thế nêu rõ, Tĩnh lự thứ hai có tướng tĩnh, các tướng thô kia đều xa lìa. Do muốn chứng nhập Tĩnh lự thứ hai, các tác ý còn lại, theo chỗ ứng hợp, như trước nên biết. Như thế cho đến vì muốn chứng nhập định xứ Phi tướng phi phi tướng, ở trong từng địa, theo chỗ ứng hợp, nên biết đều có bảy thứ tác ý.

Lại, tướng thô kia, hiện bày khắp, hết thấy địa dưới đều có. Dưới là từ cõi Dục, lần lượt lên trên đến xứ Vô sở hữu, nên biết tướng thô lược có hai loại: Nghĩa là các địa dưới, trụ nơi khổ tăng thượng, so với địa trên là chỗ trụ không tịch tĩnh, cùng các thứ thọ lượng, thời phần ngắn ngủi, so với địa trên tức thọ lượng chuyển giảm thiểu.

Hai tướng thô này do sáu sự trước, như chỗ ứng hợp, nên tầm tư chính đáng. Tùy theo các địa kia mà lúc vui thích lìa dục, như chỗ ứng hợp, đối với thứ lớp nơi địa trên, tầm tư về tướng tĩnh, dần dần cho đến chứng đắc tác ý về quả của gia hạnh cứu cánh.

Lại nữa, ở đây nói lìa dục: Dục có hai thứ:

1. Dục của phiền não.
2. Dục của sự.

Lìa có hai loại:

1. Lìa tương ứng.
2. Lìa cảnh giới.

Lìa pháp ác bất thiện: Là nhân nơi dục của phiền não, sinh khởi vô số pháp ác bất thiện, tức là thân hành ác, ngữ hành ác v.v... Cầm gậy cầm đao, tranh chấp, kiện tụng. Dưa nịnh, dối gạt, trá ngụy, dấy khởi vọng ngữ v.v... Do đoạn trừ chúng, nên gọi là lìa pháp ác bất thiện.

Có tầm có tứ: Do đối với tầm tứ chưa thấy lỗi lầm, tự địa vẫn có các tâm tứ thiện đối trị nơi cõi Dục. Do đó gọi là tầm có tứ.

Chỗ nói về lìa: Tức đạt được tác ý gia hạnh cứu cánh.

Nói là sinh: Tức do đẩy làm nhân, do đẩy làm duyên, sinh khởi

không gián đoạn, nên gọi là sinh.

Gọi là hỷ lạc: Tức đã đạt được nghĩa của chỗ mong cầu, cùng ở trong hỷ, chưa thấy lỗi lầm. Hết thấy thô trọng đã được dứt trừ, và đã đạt được khinh an rộng lớn, thân tâm thư thái, có thể nhận lãnh, gánh vác, nên gọi là hỷ lạc.

Gọi là đầu: Tức từ đầu tiên là cõi Dục tiến lên trên, mới đầu đạt được chỗ dựa thuận theo số thứ lớp, nên gọi là đầu.

Nói Tĩnh lự: Nơi một đối tượng duyên, buộc niệm tịch tĩnh, chính thức xét kỹ, tư lự, nên gọi là Tĩnh lự.

Nói đầy đủ: Là đã đạt được tác ý về quả của gia hạnh cứu cánh.

Nói an trụ: Là nơi thời gian sau, do chỗ tu tập phần nhiều đều thành tựu đầy đủ, nên đạt được tùy chỗ an lạc, đạt được không khó khăn, đạt được không trở ngại. Nơi định Tĩnh lự, tâm ấy ngày đêm tùy thuận đúng đắn, hưởng tối, nhập vào theo chỗ mong muốn, vui thích, cho đến bảy ngày bảy đêm, có thể an trụ đúng đắn, nên gọi là an trụ.

Lại nữa, nơi tướng của Tam-ma-địa có tâm có tứ, tâm có thể dứt bỏ. Nơi tướng của Tam-ma-địa không tâm không tứ, buộc niệm an trụ. Nơi các cảnh giới được hành trì vô lậu, có thể chính thức xa lìa. Đối với cảnh giới được hành trì thuận hợp tức có thể an trụ. Tâm ấy một vị, tịch tĩnh, hết sức tịch tĩnh mà chuyển. Vì thế gọi là tâm tứ tịch tĩnh, nên bên trong cùng tịnh.

Lại, hành giả ở trong Tam-ma-địa không tâm không tứ, tu tập thông suốt, nên vượt quá phần vị tâm tứ có gián đoạn, thiếu sót, có thể chánh thức đạt được phần vị không gián đoạn, thiếu sót. Do đó gọi là tâm một cõi.

Không tâm không tứ: Là tất cả tâm tứ dứt bỏ.

Gọi là định: Nghĩa là đã đạt được tác ý gia hạnh cứu cánh.

Gọi là sinh: Tức do đầy làm nhân, do đầy làm duyên, sinh khởi không gián đoạn, nên gọi là định sinh.

Nói hỷ lạc: Tức đã đạt được nghĩa của chỗ mong cầu, lại ở trong hỷ chưa thấy lỗi lầm, có vui có hỷ. Tất cả tâm tứ nơi địa Tĩnh lự thứ nhất, các thứ thô trọng hiện có của phẩm phiền não, đều được xa lìa, nên khinh an lớn rộng có thể đối trị chúng. Thân tâm điều thuận, có thể nhận lãnh, là chỗ theo đuổi của lạc, nên gọi là có hỷ lạc. Dựa thuận nơi số thứ lớp, đây là Tĩnh lự thứ hai. Như vậy là tất cả như trước đã nêu, nên biết.

Lại nữa, hành giả ở nơi tướng hỷ, thấy rõ về lỗi lầm, do đó nói: Nơi hỷ lìa dục. Lại, bấy giờ xa lìa hai thứ tai hại của tâm loạn, có thể

nơi Tĩnh lực thứ ba lìa hỷ, thâm giữ nơi tâm. Tĩnh lực thứ hai đã lìa tầm tứ, nay ở đây lại lìa hỷ, vì thế gọi là an trụ nơi xả. Như vậy là hai pháp có thể gây nhiễu loạn, chướng ngại cho tâm đều đã xả bỏ không gián đoạn. Trong Tĩnh lực một có tầm tứ nên khiến cho việc xả bỏ không gián đoạn chuyển không được tự tại. Tĩnh lực thứ hai do có hỷ nên khiến cho việc xả bỏ không gián đoạn cũng chuyển biến không được tự tại. Vì theo ở đây xả bỏ hai thứ nơi hai Tĩnh lực một, hai nên gọi là không có. Do nhân duyên này nên người tu tập Tĩnh lực, nơi Tĩnh lực ba mới gọi là có xả. Do có xả, nên như như an trụ nơi chánh niệm hiện có. Như vậy như vậy, hành giả khéo cùng hiện hành với tưởng và tác ý không hiện hành nữa. Nếu lại đối với Tĩnh lực thứ ba này không khéo tu tập, hoặc lúc mất niệm, thì hỷ kia cùng hành với tưởng và khi tác ý lại hiện hành. Tầm tứ mau chóng dùng tuệ thông đạt, có thể nhận biết rõ, đúng, theo chỗ sinh khởi có thể không nhận, chịu, mà tạo phương tiện để loại bỏ, dứt trừ hẳn, tâm trụ nơi xả nêu trên, do đó nói chánh niệm, chánh tri.

Hành giả bấy giờ, trụ nơi xả như vậy, chánh niệm chánh tri luôn gần gũi tu tập, tu tập nhiều, nên khiến tâm hoan hỷ phấn khích, cùng hành với hỷ, thọ liền được dứt trừ. Lìa hỷ đạt tịch tĩnh, tịch tĩnh tột cùng, cùng với hỷ trái ngược, tâm thọ sinh khởi. Bấy giờ hành giả, nơi sắc thân, ý thân, lãnh nhận thọ lạc, cùng lạc của khinh an. Vì vậy nói là có thân thọ lạc.

Các địa từ Tĩnh lực thứ ba trở xuống không có lạc cùng xả không gián đoạn như vậy. Các địa từ Tĩnh lực thứ ba trở nên, xả không gián đoạn ấy tuy lại có thể đạt được, nhưng không có lạc. Các địa dưới, lạc, xả đều không có. Địa trên có xả nhưng không có lạc, do đấy nói là: Nơi xứ ấy, đó là Tĩnh lực thứ ba.

Các Thánh tuyên thuyết: Đó là dựa theo sự an trụ nơi Bồ-đặc-già-la đã có được ấy nên có đầy đủ xả, niệm và chánh tri, trụ thân thọ lạc, an trụ trọn vẹn nơi Tĩnh lực thứ ba.

Nói các Thánh: Là Phật Thế Tôn và đệ tử Phật.

Lại nữa, ở đây chúng loại đối trị với cách diễn đạt tương tự, nên lược không nêu bày về vui thích đối trị đoạn trừ, chỉ nói đối trị sinh khởi vui thích đoạn trừ.

Những gì gọi là đối trị ở đây? Đó là xả, niệm cùng chánh tri. Do đối với chúng luôn tu tập, nên có thể dứt bỏ khiến không xuất ly nơi Tĩnh lực thứ ba, tức trong định của tĩnh lực này có lạc thù thắng, vì vậy nói là do vui thích đoạn trừ.

Tu Tĩnh lực: Tức nơi bấy giờ mọi khổ vui hiện có đều được vượt

qua. Do nhân duyên này, nên hoặc chỗ đoạn trước, hoặc chỗ đoạn hiện nay tập hợp chung, nói là vui đoạn, khổ đoạn. Trước là hỷ, ưu dứt mất, nghĩa là lúc nhập nơi định Tĩnh lự thứ tư, thì lạc thọ đoạn. Lúc nhập nơi định Tĩnh lự thứ hai thì khổ thọ đoạn. Khi nhập nơi định Tĩnh lự thứ ba thì hỷ thọ dứt mất. Khi nhập nơi định Tĩnh lự thứ nhất thì ưu thọ diệt.

Nay, ở trong ấy, lại căn cứ nơi hai thọ khổ, lạc để đoạn, nên nói có chỗ khác, chẳng phải là khổ lạc thọ. Vì vậy nói là, hành giả bấy giờ không khổ không lạc. Từ Tĩnh lự thứ nhất, hết thấy tai họa của địa dưới đều đã đoạn trừ. Nghĩa là tâm tử, hỷ lạc, hơi thở vào hơi thở ra. Do hành giả đã đoạn trừ, nên ở đây, xả, niệm đều thanh tịnh, sạch trắng. Vì nhân duyên này, nên lúc chính thức nhập nơi định Tĩnh lự thứ tư, tâm trụ không động. Mọi thứ động loạn thấy đều xa lìa. Thế nên gọi là xả, niệm thanh tịnh. Nói về Tĩnh lự thứ tư, như đã nói ở trước về Tĩnh lự thứ nhất, nên biết về tướng là như thế.

Lại nữa, do nơi hư không khởi thắng giải, nên các sắc xanh vàng đỏ trắng v.v... hiện có, tương ứng với tướng hiển sắc. Do không hiển hiện nên cùng chán lìa dục, đều có thể vượt khỏi. Vì vậy nói là vượt quá sắc tướng. Do tướng kia vượt khỏi (không hiển hiện) dùng làm nhân, nên vô số các thứ phẩm loại hiện có, nhân nơi các hiển sắc hòa hợp tích tập, các tướng có chướng ngại đều được trừ diệt. Vì thế nói là tướng có đối được diệt mất. Vì xa lìa tướng kia, dùng làm nhân, nên ở nơi tướng sai biệt trong vô số nhóm hiện có, đều chuyển. Nghĩa là các tướng về ăn uống, y phục, bình, xe cộ, vật dụng trang sức, thành ấp, nhà cửa, quân binh, vườn tược, núi rừng v.v..., đối với tất cả ấy, không tác ý chuyển. Do vậy nói là không tác ý tướng về vô số. Trừ bỏ vô số tướng về có sắc có đối như vậy rồi, khởi thắng giải về hư không với tướng vô biên, vì thế gọi là nhập Không vô biên do đã vượt quá phần gần nơi tác ý gia hạnh cứu cánh, nhập nơi định của tác ý về quả của gia hạnh cứu cánh căn bản trên, do đó là xứ Không vô biên, an trụ đầy đủ. Nên biết, trong ấy dựa nơi phần gần, cho đến lúc chưa nhập định căn bản trên, là chỉ duyên nơi hư không. Nếu đã được nhập định căn bản trên, cũng duyên nơi hư không, cũng duyên nơi các uẩn hiện có của tự địa. Lại trong phần gần, cũng duyên nơi các uẩn hiện có của địa dưới.

Lại nữa, hoặc do thức ấy, đối với Không vô biên phát khởi thắng giải, nên biết thức này tương ứng với thắng giải về tướng vô biên không. Nếu có muốn nhập nơi xứ Thức vô biên, trước hết là xả bỏ tướng về xứ Hư không vô biên, tức nơi thức ấy, tiếp theo là khởi thắng giải về hành tướng vô biên.

Bấy giờ, đã vượt quá phần gần căn bản nơi xứ Không vô biên, thế nên nói là vượt qua tất cả xứ Không vô biên, nhập nơi Thức vô biên.

Do hành giả đã vượt qua phần gần hiện có của xứ Thức vô biên, cho đến tác ý gia hạnh cứu cánh, nhập nơi định căn bản của tác ý về quả của gia hạnh cứu cánh nêu trên, do vậy gọi là xứ Thức vô biên, an trụ đầy đủ.

Lại nữa, từ xứ Thức vô biên, lúc cầu tiến lên, lia ngoài thức ấy lại căn cảnh giới khác đều không đạt được. Tức là các thứ hiện có, hoặc sắc phi sắc tương ứng với tánh cảnh. Lúc hành giả cầu cảnh giới không đạt được, liền vượt quá phần gần cùng do phần căn bản nơi xứ Thức vô biên, phát khởi thắng giải đều không có cảnh khác. Đây tức gọi là thắng giải về Vô sở hữu tướng giả. Tức nơi thắng giải về tướng giả như thế, tu tập nhiều, nên có thể vượt qua tất cả phần gần, cho đến tác ý về quả của gia hạnh cứu cánh thuộc xứ Vô sở hữu, nhập nơi định căn bản nơi tác ý về quả của gia hạnh cứu cánh. Vì vậy gọi là vượt qua tất cả xứ Thức vô biên nhập xứ Vô thiếu sở hữu, Vô sở hữu, an trụ đầy đủ.

Lại nữa, từ xứ Vô sở hữu, lúc cầu tiến lên, do nơi xứ Vô sở hữu tướng khởi tướng thô, nên có thể dứt bỏ tướng về xứ Vô sở hữu. Vì nhân duyên này, nên trước hết, lúc nhập định xứ Vô sở hữu vượt qua tất cả tướng về “Hữu sở hữu”, nay lại vượt qua tướng về “Vô sở hữu”, thế nên gọi là tướng phi hữu. Nghĩa là hoặc tướng Hữu sở hữu, hoặc tướng Vô sở hữu. Tướng phi vô, tức là tướng phi như vô, cùng định diệt tận, với tất cả các tướng thấy đều diệt hết, chỉ có tướng vi tế, duyên nơi cảnh vô tướng, chuyển, do đó gọi là Phi tướng phi phi tướng. Tức nơi xứ này, lúc khởi thắng giải, đã vượt qua tất cả phần gần, căn bản nơi xứ Vô sở hữu, cùng phần gần của xứ Phi tướng phi phi tướng, cho đến tác ý gia hạnh cứu cánh, nhập nơi định thuộc tác ý về quả của gia hạnh cứu cánh căn bản kia, vì thế gọi là vượt qua tất cả xứ Vô sở hữu, nơi xứ Phi tướng phi phi tướng an trụ đầy đủ.

Lại nữa, ở đây, lúc nhập định Tĩnh lực, tướng trạng của thân như ở trong thất. Lúc nhập định Vô sắc, tướng trạng của thân như ở nơi hư không. Nên biết trong ấy, do Xa-ma-tha cùng an trụ nơi xả nêu trên, siêng tu gia hạnh.

Lại nữa, dựa nơi Tĩnh lực, nên biết có thể nhập vào hai định không tâm:

1. Định vô tướng.
2. Định diệt tận.

Định vô tướng: Chỉ các dị sinh (phàm phu), do dứt bỏ tướng tác ý

phương tiện, nên có thể nhập.

Định diệt tận: Chỉ các bậc Thánh, do dừng dứt tướng thọ, tác ý phương tiện, nên có thể nhập.

Hai định như vậy, do hai tác ý phương tiện nên có thể nhập. Nghĩa là nơi định vô tướng, do từ bỏ tướng, tác ý là đứng đầu, siêng tu gia hạnh, dần dần có thể nhập.

Nếu là định diệt tận: Do từ xứ Phi tướng phi phi tướng, muốn cầu tiến lên, tạm thời dừng dứt về đối tượng duyên, tác ý được xem là đứng đầu, siêng tu gia hạnh, dần dần có thể nhập. Nếu các dị sinh khởi niệm như vậy:

Các tướng như bệnh, các tướng như ung nhọt, các tướng như mũi tên, chỉ có vô tướng tịch tĩnh, thâm nhận vi diệu. Tác ý loại bỏ tướng như vậy, ở trong tất cả chỗ sinh khởi tướng, siêng năng tinh tấn tu tập tác ý không niệm. Do sự tu tập ấy làm nhân duyên, nên trong đạo gia hạnh là có vị tâm, nhập định không gián đoạn, tâm không chuyển nữa. Tác ý xuất ly tướng như thế, vì trước đã lìa tham nơi cõi Biến tịnh, chưa lìa tham nơi cõi Quảng quả, các tâm, tâm pháp diệt. Đó gọi là định vô tướng. Do phương tiện ấy nên chứng đắc định này.

Nếu các Thánh giả đã chứng đắc xứ Phi tướng phi phi tướng, lại muốn trụ tạm thời, trụ nơi tịch tĩnh. Từ nơi xứ tướng phi hữu, phi vô, tâm cầu tiến lên. Lúc tâm tiến lên cầu cảnh của đối tượng duyên ở trên không đạt được, vì không chỗ đạt được nên diệt mà không chuyển. Như vậy, bậc Hữu học đã lìa tham nơi xứ Vô sở hữu. Hoặc bậc A la hán cầu tác ý về tướng tạm trụ, vì trước hết là các tâm, tâm pháp diệt. Đó gọi là định diệt tận. Do phương tiện ấy nên chứng đắc định này.

Lại nữa, nương dựa nơi Tĩnh lực phát khởi năm thông.

Thế nào là có thể phát khởi? Nghĩa là, người tu Tĩnh lực đã đạt được Tĩnh lực thanh tịnh căn bản, tức do Tĩnh lực thanh tịnh như vậy làm chỗ nương dựa, đối với Chánh pháp tăng thượng của năm thông, lắng nghe, thọ trì, khiến khéo đạt cứu cánh. Đó là, nơi Thân cảnh thông, Túc trụ thông, Thiên nhĩ thông, Sinh tử trí thông, Tâm sai biệt thông, tác ý tư duy. Lại do định địa sinh khởi tác ý nhận biết rõ về nghĩa, nhận biết rõ về pháp. Do nhận biết rõ về nghĩa, về pháp, nên như vậy như vậy tu trị nơi tâm. Do tu tập, tu tập nhiều ấy, nên có thời có phần phát sinh năm thần thông của quả tu.

Lại, nhận biết rõ về nghĩa, nhận biết rõ về pháp như vậy, vì muốn dẫn phát các thần thông, nên tu 12 tướng. Đó là:

1. Tướng cử động nhẹ nhàng.

2. Tưởng mềm mại.
3. Tưởng khôngg iới
4. Tưởng thân tâm thuận hợp.
5. Tưởng thắng giải.
6. Tưởng về chỗ thọ nhận hành từ trước, thứ lớp theo niệm.
7. Tưởng về âm thanh tập hợp vô số phẩm loại.
8. Tưởng về sắc tướng của ánh sáng.
9. Tưởng về sắc biến dị do phiền não tạo.
10. Tưởng giải thoát.
11. Tưởng thắng xứ.
12. Tưởng biến xứ.

Tưởng cử động nhẹ nhàng: Nghĩa là do tưởng này, nên đối với thân phát khởi thắng giải về cử động nhẹ nhàng. Như bông Đố-la hoặc như sợi tơ, hoặc tơ như phong luân. Phát khởi thắng giải về sự nhẹ nhàng như vậy rồi, do tác ý thắng giải, nên đối với các xứ kia thân nhẹ nhàng chuyển. Đó là từ trên giường chuyển nhẹ tới trên ghế. Lại từ trên ghế chuyển nhẹ đến trên giường. Như vậy, từ nơi giường chuyển nhẹ tới tòa ngòai bằng cỏ. Lại từ tòa ngòai này chuyển nhẹ tới nơi giường.

Tưởng mềm mại: Tức do tưởng này, nên đối với thân phát khởi thắng giải về sự mềm mại. Hoặc như túi bông, hoặc như khối lông mịn, hoặc như lụa nõn. Tưởng mềm mại này nuôi lớn, thân nhận tưởng cử động nhẹ nhàng trước. Lúc thân nhận đã khiến cho tưởng cử động nhẹ nhàng kia tăng trưởng rộng lớn.

Tưởng không giới: Nghĩa là do tưởng này, nên trước đối với tự thân phát khởi hai thứ thắng giải cử động nhẹ nhàng và thắng giải mềm mại rồi, tùy chỗ muốn đi đến, nếu nơi khoảng giữa có các sắc tụ có thể gây chướng ngại, bấy giờ liền khởi tác ý thắng giải, đối với sắc kia tạo thắng giải về không, nên có thể đi đến không còn ngăn ngại.

Tưởng thân tâm thuận hợp: Đó là do tưởng này, nên khiến cho tâm phù hợp nơi thân, hoặc do thân thuận hợp nơi tâm. Vì thế khiến thân chuyển chuyển, càng cử động nhẹ nhàng, càng trở nên mềm mại, càng có thể thọ nhận, càng thêm trong sáng. Tùy thuận nơi tâm, gắn liền nơi tâm, nương dựa nơi tâm mà chuyển.

Tưởng thắng giải: Tức do tưởng này nên làm xa hiểu gần, làm gần hiểu xa, tạo thô hiểu tế, tạo tế hiểu thô, tạo địa hiểu hỏa, tạo hỏa hiểu địa... Như thế, nơi mỗi mỗi đại chủng sai biệt, lần lượt cùng tạo tác rộng như thắng giải về biến hóa tạo tác, hoặc sắc biến hóa, hoặc thanh biến hóa.

Do năm tướng này, tu tập thành tựu đầy đủ, nên thọ nhận vô số Thần cảnh thông vi diệu. Hoặc từ một thân thị hiện nhiều thân, là do tướng thảng giải hóa hiện. Hoặc từ nhiều thân thị hiện một thân là do tướng thảng giải hóa ẩn. Hoặc do thân này vượt qua các loại tường vách, bờ thành không bị ngăn ngại. Hoặc ở nơi đất ẩn hiện như trong nước. Hoặc ở nơi nước, ngăn dòng chảy, đi qua lại trên ấy như nơi đất. Hoặc như chim bay, thân ngồi kiết già, rồi bay vút lên hư không... Nên biết vô số thần biến như vậy đều do tướng thảng giải thân nhận từ bốn tướng cử động nhẹ nhàng, mềm mại, không giới, thân tâm thuận hợp. Theo chỗ ứng hợp tất cả đều có thể tạo tác.

Tướng về chỗ thọ nhận từ trước, thứ lớp theo niệm: Nghĩa là do tướng này, nên từ phần vị đồng tử dẫn đến hôm nay, theo sự nhớ nghĩ chuyển biến tự tại, vô ngại. Theo mỗi mỗi phần vị kia, hoặc đi hoặc đứng, hoặc ngồi hoặc nằm, nói rộng là tất cả chỗ hành thọ nhận từ trước, tùy sự thô, hẹp, thứ lớp không vượt nẻo nhớ nghĩ, nhận biết rõ. Đối với pháp ấy tu tập, tu tập nhiều nên chứng đắc quả tu: Nơi vô lượng thứ loại đã trụ của đời trước, nói rộng cho đến mọi hành tướng vốn có, mọi ngôn thuyết vốn có, đều có thể theo niệm, nhận biết rõ.

Tướng về âm thanh tập hợp vô số phẩm loại: Đó là do tướng này, nên hiện bày khắp nơi các xóm làng thôn ấp kia, hoặc là chúng Trưởng giả, hoặc là chúng Ấp nghĩa, hoặc là các đại chúng khác, hoặc ở chốn rộng lớn, hoặc ở nơi gia đình, các chúng tập hội với vô số phẩm loại phát ra vô số âm thanh đủ loại xen lẫn gọi là âm thanh huyền ảo. Hoặc nơi sông lớn với âm thanh của nước chảy xiết sóng vỗ liên hồi. Hành giả khéo giữ lấy các tướng ấy, do tác ý tu tập thành tựu nơi địa định, đối với âm thanh của các thiên, nhân, hoặc xa, hoặc gần, hoặc Thánh, chẳng phải Thánh, đều gắng sức lắng nghe, thấu nhận. Nơi các pháp ấy tu tập, tu tập nhiều, nên chứng đắc quả tu là Thiên nhĩ thanh tịnh. Do vậy nên có thể nghe được tất cả âm thanh hoặc xa hoặc gần nơi cõi người, cõi trời.

Tướng về sắc tướng của ánh sáng: Tức như trước đã nói về vô số các tướng ánh sáng, hết sức khéo léo giữ lấy rồi, tức ở nơi tướng ấy tác ý tư duy.

Lại, đối với vô số các loài hữu tình, với các nghiệp dụng sai biệt hoặc thiện hoặc bất thiện, khéo giữ lấy các tướng ấy, tức ở nơi các tướng này tác ý tư duy. Đó gọi là tướng về sắc tướng của ánh sáng. Đối với pháp ấy tu tập, tu tập nhiều, nên chứng đắc quả tu là Sinh tử trí thông.

Do Thiên nhãn thông thanh tịnh ấy, nên thấy các hữu tình, nói

rộng cho đến sau khi mạng chung, sinh đến cõi thiện nơi thế gian, hay cõi trời.

Tướng về sắc biến dị do phiền não tạo: Đó là do tướng này, nên đối với các phiền não, tùy phiền não vây buộc nơi tâm, khiến các loài hữu tình, với vô số sắc vị, sắc tướng bị biến dị, tất cả đều phân biệt, hiểu rõ.

Sắc loại như vậy là có tham dục: Có sắc tướng biến dị của sắc phần vị, nghĩa là các căn loạn động, các căn trạo cử, nói cười lẫn lộn.

Sắc loại như vậy là có sân hận: Có sắc tướng biến dị của sắc phần vị, nghĩa là mặt thường nhăn nhó, nói năng lấp bắp, lời nói luôn biến sắc.

Sắc loại như vậy là có ngu si: Có sắc tướng biến dị của sắc phần vị, nghĩa là phần nhiều đều tâm ngong, sự nghĩa đều tối tăm, lời lẽ chẳng biện rõ, ngôn ngữ đa phần là quê kệch. Do các hành tướng cùng loại như vậy, nói rộng cho đến trường hợp bị vây buộc do không có hổ thẹn, có sắc tướng biến dị của sắc phần vị, tất cả đều khéo giữ lấy tướng của chúng.

Lại, đối với các tướng ấy tác ý tư duy, rồi tu tập, tu tập nhiều nên phát sinh quả tu: Là trí tâm sai biệt. Do trí này nên đối với các hữu tình khác, theo chỗ tâm tư, theo chỗ xem xét về tâm ý thức đều nhận biết đúng như thật.

Ba tướng Giải thoát, Thắng xứ, Biến xứ: Như địa Tam-ma-hí-đa ở trước, nên biết về tướng tu. Do đối với tướng này tu tập gần gũi, tu tập nhiều, tức có thể dẫn khởi các thần thông tối thắng của bậc Thánh. Hoặc là Biến sự thông, hoặc là Hóa sự thông, hoặc là Thắng giải thông, cùng có thể dẫn phát vô số công đức của bốn vô ngại giải của Trí nguyện vô tránh, đó là Pháp vô ngại giải, Nghĩa vô ngại giải, Từ vô ngại giải và Biện vô ngại giải.

Lại, hai Thần cảnh thông của Thánh, phi Thánh có sai biệt: Thần cảnh thông của bậc Thánh tùy theo sự được biến hiện, tùy theo sự được hóa hiện, tùy theo chỗ thắng giải, tất cả đều có thể thành tựu viên mãn như thật, không có đổi khác, gồm đủ lực dụng hữu hiệu. Thần cảnh thông của phi Thánh thì không thể như vậy, cũng như huyễn hóa chỉ có thể xem thấy, không thọ dụng được.

Nên biết mười hai thứ tướng như thế, do tu tập gần gũi, tu tập nhiều, theo chỗ ứng hợp, liền có thể dẫn phát năm thứ thần thông, cùng có thể dẫn phát các thứ “bất cộng” với hàng phàm phu, thuận hợp với công đức của các bậc Thánh.

Lại nữa, ở đây, đối với các phẩm thượng trung hạ của Tĩnh lự thứ nhất khéo tu tập rồi, theo chỗ ứng hợp, sẽ được sinh trong chúng đồng phận của các cõi trời Phạm chúng, Phạm phụ, Đại phạm.

Nơi các phẩm thượng trung hạ của Tĩnh lự thứ hai khéo tu tập rồi, theo chỗ ứng hợp, sẽ được sinh trong chúng đồng phận của các cõi trời Thiểu quang, Vô lượng quang, Cực quang tịnh.

Nơi các phẩm thượng trung hạ của Tĩnh lự thứ ba, khéo tu tập rồi, theo chỗ ứng hợp, sẽ được sinh nơi chúng đồng phận của các cõi trời Thiểu tịnh, Vô lượng tịnh, Biến tịnh.

Nơi các phẩm thượng trung hạ của Tĩnh lự thứ tư, khéo tu tập rồi, theo chỗ ứng hợp, sẽ được sinh vào chúng đồng phận của các cõi trời Vô vân, Phước sinh, Quảng quả.

Nếu là vị Bất hoàn, do Tĩnh lự thứ tư vô lậu huân tu xen lẫn với Tĩnh lự thứ tư hữu lậu, tức ở đấy với các phẩm hạ, trung, thượng, phẩm thượng thắng, phẩm thượng cực, khéo tu tập rồi, theo chỗ ứng hợp, sẽ được sinh trong chúng đồng phận của cõi trời Ngũ Tịnh cư, tức là năm cõi trời Vô phiền, Vô nhiệt, Thiện hiện, Thiện kiến và Sắc cứu cánh.

Nếu đối với các phẩm hạ trung thượng của bốn xứ Không, Thức, Vô sở hữu, Phi tưởng phi phi tưởng, khéo tu tập rồi, sẽ được sinh trong chúng đồng phận nơi cõi trời tùy hành của bốn xứ ấy. Do chư Thiên này không có hình sắc, vì thế cũng không có xứ sở sai biệt, nhưng trụ xứ tạo tác có sai biệt.

Đối với định vô tưởng, khéo tu tập rồi, sẽ được sinh trong chúng đồng phận của cõi trời Hữu tình vô tưởng.

Lại nữa, ở đây, thế nào là nên biết về tướng của người lìa dục? Đó là người lìa dục, thân nghiệp an trụ, các căn không động, oai nghi tiến dừng không có vội vã, nơi một oai nghi có thể trải qua thời gian lâu, không có nhiều sợ hãi, trọn không luôn luôn thay đổi oai nghi, ngôn từ dịu dàng, tịch tĩnh, không ưa thích chốn đông đảo, huyên não, nói năng rõ ràng. Mắt thấy sắc, tuy biết rõ về sắc, nhưng không nhân đấy mà khởi tham sắc. Như vậy, tai nghe âm thanh rồi, mũi ngửi hương rồi, lưỡi nếm vị rồi, thân biết về xúc rồi, chỉ nhận biết rõ về âm thanh, cho đến xúc, nhưng không nhân đấy mà khởi tham âm thanh, cho đến tham xúc. Có thể đạt vô sở úy, tuệ giác sâu xa, khinh an lớn rộng, thân tâm ẩn mật, không có tham lam, không có giận phát, hay có sự gắng nhẫn. Không bị các thứ tầm tư xấu ác như tầm tư dục v.v... nhiều loạn nơi tâm.

Các loại như vậy, nên biết, gọi là tướng của người lìa dục.

